

Bản án số: 196/2017/HS-PT.

Ngày: 15-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo **Lê Thị H, Lê Thị T và Sơn Ngọc R** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HS-ST, ngày 02/03/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị H, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Tổ 8, ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Văn C và bà Cao Thị Á; chồng: Phạm Văn L; con: 01 người; tiền án: chưa; tiền sự: Ngày 12/01/2016 bị Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá ra Quyết định số 08 ngày 12/01/2016 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Hiện chưa đóng phạt; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ và tên: Lê Thị T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 8, ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn T và bà Lý Thị Hồng H; chồng: Nguyễn Văn T; con: 02 người; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 12/01/2016 bị Công an phường V, thành phố R ra Quyết định số 07 ngày 12/01/2016 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Hiện chưa đóng phạt; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Sơn Ngọc R**, sinh năm: 1952. Nơi cư trú: Tổ 8, ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Sơn Ngọc S và bà Thi P; vợ: **Đỗ Thị A**; con: 07 người; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 12/01/2016 bị Công an phường V, thành phố R ra Quyết định số 06 ngày 12/01/2016 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*. Hiện chưa đóng phạt; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư **Tăng Quốc Thừa** – Công ty luật TNHH Đại Việt chi nhánh An Giang – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Thị Thủy. (Có mặt)

2. Luật sư **Phạm Văn Cần** – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Sơn Ngọc Rum. (Có mặt)

(Ngoài ra còn có bị cáo Trương Thị D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H, Trương Thị D, Lê Thị T và Sơn Ngọc R và một số người khác cùng ngụ tại: Tổ 8, ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang thường hay đến trước các Cơ quan nhà nước để khiếu kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với trại giam kênh 7 thuộc Bộ Công an vì cho rằng quyền lợi cá nhân bị ảnh hưởng.

Mặc dù, các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” ngày 12/1/2016, thế nhưng vào lúc 13 giờ ngày 17/5/2016, Sơn Ngọc R, Lê Thị H, Trương Thị D, Lê Thị T tiếp tục rủ nhau đi cùng với Phan Thị T, Nguyễn Thị Đ, Trần Ngọc T đến trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang để yêu cầu giải quyết về đất đai giữa các hộ dân với Trại giam kênh 7. Tại đây, R, H, D, Th cùng với T, Đ và T tập trung trên vỉa hè đối diện cổng chính trụ sở UBND tỉnh; H và T liên tục đi xuống lòng đường la hét lớn tiếng gây mất trật tự, còn R, D, Th, Đ và T thì đứng trên vỉa hè đòi gặp ông Phạm Vũ H – Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Sau khi vụ việc xảy ra, các cán bộ Ủy ban nhân dân tỉnh đã đến trực tiếp giải thích, vận động R, H, D, T cùng với T, Đ, T đến phòng tiếp dân để đăng ký giải quyết vụ việc theo quy định nhưng tất cả đều không đồng ý và vẫn tiếp tục ngang nhiên tụ tập và la lối ngay tại khu vực vỉa hè đối diện phía trước cổng chính trụ sở UBND tỉnh, thậm chí do quá khích H và T liên tục đi xuống lòng đường la hét gây mất trật tự. Vì vậy, lực lượng Công an thành phố R đã đến hiện trường mời cả 07 người về trụ sở Công an phường V để lập biên bản sự việc nhằm xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố R đã ra Quyết định khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đối với Lê Thị

H, Trương Thị D, Lê Thị T và Sơn Ngọc R.

*** Vật chứng thu được:**

- 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn camera ghi lại hình ảnh các bị cáo gây rối trật tự tại trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và ngày 12/01/2016 đã được niêm phong.

- 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn camera ghi lại hình ảnh các bị cáo gây rối trật tự tại trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và ngày 17/5/2016 đã được niêm phong. *(Tất cả đã đưa vào hồ sơ vụ án).*

Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST, ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị H, Trương Thị D, Lê Thị T và Sơn Ngọc R** về tội **“Gây rối trật tự công cộng”**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h, m và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

Xử phạt:

1/- Bị cáo **Lê Thị H – 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS.

2/- Bị cáo **Lê Thị T – 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt vào thụ hình.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS.

3/- Bị cáo **Sơn Ngọc R – 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt vào thụ hình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Trương Thị D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/3/2017, bị cáo Sơn Ngọc R có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, không đồng ý với tội danh mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 14/3/2017, bị cáo Lê Thị T, Lê Thị H có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, không đồng ý với tội danh mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

*Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T 03 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo R 06 tháng cải tạo không giam giữ, giữ y án đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã nhiều lần cùng nhiều người khác

đến công Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu đòi gặp chủ tịch Phạm Vũ H để giải quyết khiếu nại đất đai nhưng các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng.

Luật sư Tăng Quốc Thừa bào chữa cho bị cáo Lê Thị T trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc là xuất phát từ tranh chấp đất đai giữa bị cáo với Trại giam kinh 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản yêu cầu xem xét giải quyết nhưng không được thi hành, các bị cáo muốn gặp Chủ tịch tỉnh để yêu cầu giải quyết thắc mắc nhưng Chủ tịch tỉnh lại có thông báo từ chối tiếp công dân. Các bị cáo nói chung và bị cáo T nói riêng không gây rối trật tự công cộng mà chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Về phần xử phạt vi phạm hành chính, trong biên bản vi phạm hành chính không ghi lời khai bà T, bà T liên tục khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không được giải quyết. Việc xử phạt vi phạm hành chính bị cáo T là không đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo T không phạm tội gây rối trật tự công cộng.

Luật sư Phạm Văn Cần bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc R trình bày quan điểm: Sự việc xuất phát từ tranh chấp đất đai không được giải quyết thỏa đáng, bị cáo đã phải đi khiếu nại lên tới Trung ương, cấp Trung ương hướng dẫn về tỉnh nhưng Chủ tịch tỉnh lại ra thông báo từ chối tiếp công dân, vì vậy ngày 17/5/2016, bị cáo R cùng một số người khác tụ tập trước công Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu gặp chủ tịch. Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cũng không công bằng đối với bị cáo R, bị cáo R mức độ nhẹ nhưng án nặng hơn các bị cáo khác, bị cáo là thương binh cũng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra bị cáo là dân tộc khomer, trình độ thấp, bị Chủ tịch tỉnh từ chối tiếp công dân nên đã gây bức xúc cho bị cáo. Bị cáo R kháng cáo kêu oan là có cơ sở, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Vào ngày 17/5/2016, các bị cáo Lê Thị H, Lê Thị T và Sơn Ngọc R tập trung trước công Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu gặp ông chủ tịch tỉnh Phạm Vũ H để giải quyết tranh chấp về đất đai đối với Trại giam Kênh 7. Cán bộ phòng tiếp dân đến yêu cầu các bị cáo về phòng tiếp dân làm việc nhưng các bị cáo không chấp hành mà la hét lớn tiếng trước công Ủy ban, đòi gặp bằng được ông Phạm Vũ H. Phải có lực lượng Công an phường V và Công an thành phố R đến mới giải tán được nhóm người gây rối

này. Vào ngày 12/01/2016, các bị cáo H, T, R đã đến Ủy ban nhân dân tỉnh gây rối và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận là có đến tập trung trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều lần trong đó có ngày 12/01/2016 và ngày 17/5/2016 để yêu cầu gặp ông Chủ tịch Phạm Vũ H giải quyết tranh chấp đất đai của các bị cáo. Do bức xúc không được sắp xếp cho gặp ông Chủ tịch nên các bị cáo có la hét và cự cãi lớn tiếng với cán bộ phòng tiếp dân, gây mất trật tự trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhận được tin báo có nhiều người tập trung trước trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang la lối, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân tỉnh nên Công an phường V phân công một số chiến sĩ công an đến giữ trật tự. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công cán bộ phòng tiếp dân và Ủy ban nhân dân phường V phân công đại diện các đoàn thể đến nơi nhóm người tụ tập gây rối để giải thích, vận động R, H, D, Th, T, Đ và T đến Phòng tiếp dân để đăng ký giải quyết vụ việc theo quy định nhưng số người nói trên không đồng ý và tiếp tục tụ tập, la lối ngay tại khu vực vỉa hè đối diện phía trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh, thậm chí quá khích, Lê Thị H và Phan Thị T liên tục xuống lòng đường la hét đòi gặp Chủ tịch tỉnh gây mất trật tự. Vì vậy lực lượng Công an thành phố R đến hiện trường mời cả nhóm về trụ sở Công an phường V để lập biên bản sự việc nhằm xử lý theo quy định của pháp luật. Mặc dù nhận thức chủ quan của các bị cáo cho rằng mình không phạm tội nhưng thực tế các bị cáo đã có hành vi la hét, cự cãi lớn tiếng gây mất trật tự. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hành vi của các bị cáo H, T, R đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn kháng cáo kêu oan nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên cho các bị cáo là nặng so với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo H, cấp sơ thẩm tuyên 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, còn đối với bị cáo T và R mức độ phạm tội nhẹ, bị cáo R là thương binh chưa được cấp sơ thẩm xem xét, vì vậy thấy không cần thiết phải cách li các bị cáo ra khỏi xã hội mà để cho các bị cáo tự cải tạo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ thông qua hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của kiểm sát viên: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T và bị cáo R hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ y án đối với bị cáo H, quan điểm của kiểm sát viên đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo:

Các vị luật sư cho rằng nguyên nhân xảy ra sự việc tụ tập, lớn tiếng trước công Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong ngày 17/5/2016 là do các bị cáo bức xúc, tranh chấp đất đai với Trại giam kênh 7 không được giải quyết ổn thỏa. Các bị cáo muốn gặp Chủ tịch tỉnh để yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, ở đây Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề tranh chấp đất đai mà chỉ xem xét hành vi gây rối của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Bộ luật hình sự thì bị xử lý. Vì vậy không chấp nhận quan điểm bào chữa của các vị luật sư.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về phần hình phạt, Hội đồng xét xử thấy có phần hơi nghiêm khắc đối với bị cáo T và bị cáo R nên chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T và bị cáo R, sửa một phần bản án sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 02/3/2017 của tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, bị cáo Lê Thị T và Sơn Ngọc R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h, m và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1/- Bị cáo **Lê Thị H – 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

2/- Bị cáo **Lê Thị T 03 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được Quyết định

thi hành án và bản án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 245, điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

3/- Bị cáo **Sơn Ngọc R** 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án phúc thẩm.

Giao bị cáo Sơn Ngọc R cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, R do các bị cáo có thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo T, R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Cáo Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Trại tạm giam Kiên Giang;
- Sở tư pháp;
- TAND TPRG;
- THA TPRG;
- VKSND TPRG;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến